

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ,
quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa,
một cửa liên thông trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch
UBND thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 201/TTr-STP ngày 28 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính (TTHC) (*Phụ lục I đính kèm*) và phê duyệt 05 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp (*Phụ lục II đính kèm*).

Điều 2. Sở Tư pháp, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, UBND các xã, phường có trách nhiệm:

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện cấu hình TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết các TTHC liên quan theo hướng dẫn được UBND thành phố và Bộ Tư pháp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2026.

1. Sửa đổi, bổ sung TTHC số 01, 02, 03, 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 04/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tư vấn pháp luật và lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

2. Sửa đổi, bổ sung TTHC số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền giải quyết và thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Mạnh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số 3010/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư (1.000828) ¹	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. - Khi giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, Sở Tư	- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu,	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố (ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày 31/12/2028). - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.	Cơ quan thực hiện

¹ Sửa đổi, bổ sung TTHC số 07 tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế

		pháp yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đối với người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. - Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp có trách nhiệm cung	64/2025 /TT-BTC).		nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.		
2	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư (1.000688) ²	cấp thông tin cho cơ quan yêu cầu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Thời gian phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính. - Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2025)	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố (ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày 31/12/2028). - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.	Cơ quan thực hiện
3	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp			- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố (ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày	Cơ quan thực hiện

		quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quy định tại khoản 3 mục này, Sở Tư pháp thẩm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc thu hồi. - Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc	026 theo Thông tư số 64/2025 /TT-BTC).		10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.		
4	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề	kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, trừ	- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố (ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp	Cơ quan thực hiện

² Sửa đổi, bổ sung TTHC số 08 tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế

³ Sửa đổi, bổ sung TTHC số 10 tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế

	luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư (1.008624) ⁴	trường hợp Quyết định kỷ luật luật sư bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn Luật sư bị khiếu nại và đang được giải quyết theo quy định của pháp luật	dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	phổ, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	đến hết ngày 31/12/2028). - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.	
5	Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư		Không	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch	Cơ quan thực hiện

⁴ Sửa đổi, bổ sung TTHC số 09 tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế

	(1.008614) ⁵			công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.	<i>UBND thành phố (ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày 31/12/2028).</i> <i>- Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.</i>	
--	-------------------------	--	--	---	---	---	--

*** Ghi chú:**

- TTHC tại danh mục trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.
- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Tư pháp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>).

⁵ Sửa đổi, bổ sung TTHC số 06 tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG
TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Quyết định số 3010/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư (1.000828)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (*ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày 31/12/2028*).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>).	50 giờ làm việc

Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Giám đốc Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Giám đốc Sở	Kiểm tra, xem xét, quyết định (<i>theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố</i>); trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc

III. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP

Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			60 giờ làm việc

2. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư (1.000688)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (*ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày 31/12/2028*).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết	01 giờ làm việc

		TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>).	50 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Giám đốc Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Giám đốc Sở	Kiểm tra, xem xét, quyết định (<i>theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố</i>); trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			60 giờ làm việc

3. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý (1.008628)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (*ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày 31/12/2028*).

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>).	50 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Giám đốc Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Giám đốc Sở	Kiểm tra, xem xét, quyết định (<i>theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố</i>); trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			

Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			60 giờ làm việc

4. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư (1.008624)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (*ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày 31/12/2028*).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>).	50 giờ làm việc

Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Giám đốc Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Giám đốc Sở	Kiểm tra, xem xét, quyết định (<i>theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố</i>); trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc

III. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP

Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			60 giờ làm việc

5. Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư (1.008614)

- **Thời hạn giải quyết:** 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quy định tại khoản 3 mục này, Sở Tư pháp thẩm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc thu hồi.

+ Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư (*ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày 31/12/2028*).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
------------------	------------------------	--------------------	---------------------

I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP

Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp	01 giờ làm việc
--------	--	---	-----------------

		xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>).	42 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Giám đốc Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Giám đốc Sở	Kiểm tra, xem xét, quyết định (<i>theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố</i>); trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			48 giờ làm việc